

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành các Định mức dự toán đặc thù chuyên ngành dịch vụ công ích đô thị và xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 268/TTr-SXD ngày 19 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các Định mức dự toán đặc thù chuyên ngành dịch vụ công ích đô thị và xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (có Định mức chi tiết kèm theo).

Quyết định này áp dụng đối với:

- Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí các dịch vụ công ích đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; làm cơ sở để lập đơn giá xác định dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị.

- Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và dự án đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư (PPP); làm cơ sở để

lập đơn giá xác định tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Các công trình, hạng mục công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổng dự toán, dự toán nhưng chưa phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước thời điểm có hiệu lực của Quyết định này, thì chủ đầu tư tổ chức lập lại dự toán theo các định mức ban hành tại Quyết định này để cập nhật giá gói thầu.

2. Đối với hợp đồng xây dựng theo đơn giá điều chỉnh đã được ký kết trước ngày có hiệu lực của Quyết định này thì việc điều chỉnh giá hợp đồng căn cứ nội dung đã ký kết và các quy định pháp luật áp dụng cho hợp đồng để thực hiện.

3. Đối với các gói thầu đã đóng thầu trước thời điểm có hiệu lực của Quyết định này thì thực hiện theo nội dung hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, không cập nhật lại giá gói thầu đã được phê duyệt.

Điều 3. Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai Quyết định này; theo dõi, kiểm tra, báo cáo định kỳ (06 tháng, hằng năm), đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức có liên quan để tiến hành rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18./12./2020.

Quyết định này thay thế Quyết định số 35/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành “Định mức dự toán công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột”; Quyết định số 06/2008/QĐ-UBND ngày 19/02/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Định mức dự toán dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND ngày 18/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc công bố định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức dự toán xây dựng công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 35/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức dự toán xây dựng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND ngày 18/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức dự toán xây dựng dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 06/2008/QĐ-UBND ngày 19/02/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành định mức dự toán xây dựng tường bằng gạch không nung (xi măng cốt liệu 04 lỗ, 80x80x180mm) trong xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, thị trấn
(do UBND các huyện, TX, TP sao gửi);
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm TTCB tỉnh;
- Lưu: VT, CN (V-75)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Cảnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN ĐẶC THÙ CHUYÊN NGÀNH DỊCH VỤ
CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ VÀ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **37**/2020/QĐ-UBND*

*ngày **08**/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

PHẦN THỨ NHẤT
(CÁC ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN DO UBND TỈNH CÔNG BỐ ĐÃ ĐƯỢC RÀ SOÁT)

THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

I. NỘI DUNG HỒ SƠ ĐỊNH MỨC

Định mức dự toán bao gồm:

- *Mức hao phí vật liệu:*

+ Là số lượng vật liệu chính, vật liệu phụ (không kể vật liệu phụ dùng cho máy móc, phương tiện vận chuyển và những vật liệu tính trong chi phí chung) cần cho việc thực hiện 01 đơn vị công tác dịch vụ công ích đô thị.

+ Mức hao phí vật liệu trong định mức này đã bao gồm hao hụt vật liệu ở khâu thi công.

+ Hao phí vật liệu: Theo số liệu ghi chép tại hiện trường, được quy đổi ra quy chuẩn theo đơn vị tính định mức.

- *Mức hao phí lao động:*

+ Là số ngày công lao động của công nhân trực tiếp thực hiện khối lượng công tác dịch vụ công ích đô thị.

+ Số lượng ngày công đã bao gồm cả lao động chính, phụ để thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ công ích đô thị từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc, thu dọn hiện trường thi công.

+ Cấp bậc công nhân dịch vụ công ích đô thị trong định mức là cấp bậc bình quân của nhóm công nhân tham gia thực hiện công tác dịch vụ công ích đô thị.

- *Mức hao phí máy thi công:*

+ Là số ca sử dụng máy và thiết bị thi công chính trực tiếp thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ công ích đô thị.

+ Các loại máy tham gia công tác được tính toán theo số liệu ghi chép tại hiện trường và quy đổi ra quy chuẩn theo đơn vị tính định mức công tác dịch vụ công ích đô thị.

II. KẾT CẤU HỒ SƠ ĐỊNH MỨC

Kết cấu định mức được chia thành 4 phần:

Phần I: Công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

Phần II: Duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn chiếu sáng đô thị và tín hiệu giao thông.

Phần III: Các công tác trồng và duy trì cây xanh

Phần IV: Định mức dự toán xây tường bằng gạch không nung (ximăng cốt liệu 4 lỗ 80x80x180mm) trong xây dựng công trình

Mỗi loại định mức được trình bày tóm tắt thành phần công việc, điều kiện kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công và được xác định theo đơn vị tính phù hợp để thực hiện công tác quản lý, vận hành hệ thống nước thải; Dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và

quản lý sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông; Trồng, bảo dưỡng cây trồng; Duy trì bảng tên đường, biển báo giao thông; Duy trì hệ thống chiếu sáng.

III. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

- Hao phí của vật liệu, công cụ lao động khác (như dao, kéo, bay, găng tay, thùng chứa, cuốc,...) trực tiếp sử dụng cho quá trình thực hiện công việc không có trong định mức theo ban hành. Các hao phí này được xác định trong chi phí quản lý chung của dự toán chi phí thực hiện công tác duy trì dịch vụ công ích đô thị theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Trường hợp công tác dịch vụ công ích đô thị có yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thực hiện khác với quy định trong tập định mức này hoặc những công tác dịch vụ công ích đô thị chưa ban hành thì tiến hành báo cáo về Sở Xây dựng điều chỉnh định mức hoặc xây dựng mới định mức để ban hành sử dụng phù hợp, kịp thời.

- Trường hợp các công tác mà chưa có định mức mới thay thế thì các đơn vị lập dự toán và quản lý chi phí được phép tạm tính theo quy định, được sử dụng các định mức cũ để lập dự toán tạm thời cho đến khi định mức thay thế được ban hành.

PHẦN I: CÔNG TÁC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

1. KIỂM TRA MẠNG LƯỚI THOÁT NƯỚC THẢI

TNT1.010 KIỂM TRA ĐƯỜNG ỐNG BẰNG MÁY GHI HÌNH

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị hệ thống thiết bị ghi hình (bao gồm chuẩn bị xe, kiểm tra xe, đổ nhiên liệu, đổ nước vào bồn, máy phát điện, robot và thiết bị ghi hình).
- Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- Mở nắp giếng thăm đầu trên và đầu dưới - chờ khí độc bay đi.
- Dùng vòi phun nước vệ sinh lòng giếng và đáy giếng.
- Lắp đặt phao, bơm căng phao để bịt nước chảy xuống từ đường ống phía trên.
- Đưa thiết bị kiểm tra (robot) xuống đáy giếng và điều khiển đi vào bên trong ống.
- Theo dõi lòng cống trên màn hình và ghi lại số liệu, dữ liệu chi tiết của quá trình kiểm tra vào sổ.
- Sau khi kiểm tra xong đoạn ống, điều khiển robot ra khỏi ống và đưa robot lên.
- Tiến hành phun nước xối rửa đường dây và thiết bị kiểm tra (robot).
- Tháo dỡ phao và đưa thiết bị kiểm tra (robot) lên.
- Đậy nắp giếng thăm lại, vệ sinh công trường.
- Thu dọn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định, tháo dỡ rào chắn.
- Thống kê đánh giá mức độ hư hỏng và đề xuất kế hoạch sửa chữa.

Đơn vị tính: 50m đường ống

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Φ150 ÷ Φ300mm	Φ400 ÷ Φ700mm
TNT1.01	Kiểm tra tuyến ống thoát nước bằng máy ghi hình	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4,0/7 <i>Máy thi công:</i> - Hệ thống thiết bị ghi hình	công	0,12	0,123
			ca	0,054	0,087
				1	2

TNT1.020 KIỂM TRA GIẾNG THĂM, GIẾNG KIỂM TRA BẰNG THỦ CÔNG*Thành phần công việc:*

- Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- Mở nắp giếng thăm - giếng kiểm tra, chờ khí độc bay đi.
- Dùng chổi xương vệ sinh bên trong giếng cho sạch sẽ.
- Xuống lòng giếng để kiểm tra và đánh giá tình trạng giếng thăm - giếng kiểm tra theo chỉ định bằng mắt thường, như sau:

- Tình trạng giếng thăm: nắp, thân, thành, đáy giếng.
- Mức độ tích đọng chất cặn lắng, bùn, rác.
- Ghi dữ liệu, số liệu đã kiểm tra và lập báo cáo đầy đủ theo mẫu lệnh công việc.
- Kiểm tra xong đậy nắp giếng thăm, vệ sinh công trường.
- Tháo dỡ rào chắn thu dọn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- Thống kê đánh giá mức độ hư hỏng và đề xuất kế hoạch sửa chữa.

Đơn vị tính: 1 giếng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT1.02	Kiểm tra giếng thăm, giếng kiểm tra bằng thủ công	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4,0/7	Công	0,026
				1

TNT1.030 KIỂM TRA GIẾNG CHUYỂN HƯỚNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦ CÔNG*Thành phần công việc:*

- Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- Vệ sinh mặt trên nắp giếng chuyển hướng và xung quanh giếng với bán kính 1 mét.
- Mở nắp giếng chuyển hướng kiểm tra, chờ khí độc bay đi.
- Kiểm tra và đánh giá tình trạng nắp, thân và đáy giếng
- Ghi đầy đủ thông tin vào mẫu lệnh công việc.
- Đậy nắp giếng chuyển hướng.
- Vệ sinh công trường, thu dọn rào chắn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- Thống kê đánh giá mức độ hư hỏng và đề xuất kế hoạch sửa chữa.

Đơn vị tính: 1 giếng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT1.03	Kiểm tra giếng chuyển hướng bằng phương pháp thủ công	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4,0/7	Công	0,071
				1

TNT1.040 KIỂM TRA HỘP NỔI BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦ CÔNG

Thành phần công việc:

- Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- Vệ sinh mặt trên nắp hộp nổi và xung quanh giếng với bán kính 1 mét.
- Mở nắp hộp nổi, chờ khí độc bay đi.
- Kiểm tra và đánh giá tình trạng nắp, thân và đáy giếng
- Ghi đầy đủ thông tin vào mẫu lệnh công việc.
- Đậy nắp hộp nổi.
- Vệ sinh công trường, thu dọn rào chắn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- Thống kê đánh giá mức độ hư hỏng và đề xuất kế hoạch sửa chữa.

Đơn vị tính: 1 giếng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT1.04	Kiểm tra hộp nổi bằng phương pháp thủ công	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4,0/7	Công	0,071
				1

TNT1.050 VỆ SINH GIẾNG THĂM, GIẾNG KIỂM TRA BẰNG XE PHUN RỬA ÁP LỰC VÀ XE HÚT CHÂN KHÔNG

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị xe (bơm nước vào bình - bồn chứa, đổ nhiên liệu, kiểm tra xe).
- Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- Vệ sinh mặt trên nắp giếng thăm - giếng kiểm tra.
- Mở nắp giếng thăm - giếng kiểm tra, chờ khí độc bay đi.
- Trèo xuống giếng và dùng phao bịt một (01) đầu ống.
- Dùng vòi phun áp lực phun nước vào bên trong thành và đáy giếng để xúc rửa, vệ sinh cho đến khi sạch sẽ.
- Dùng xe hút chân không hút hết rác, đất, cặn lắng bên trong đáy giếng.
- Trèo xuống giếng tháo phao bịt đầu ống và đập nắp giếng.
- Vệ sinh công trường, thu dọn rào chắn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- Ghi chép đầy đủ thông tin vào mẫu lệnh công việc.

Đơn vị tính: 1 giếng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT1.05	Vệ sinh giếng thăm, giếng kiểm tra bằng xe phun rửa áp lực và xe hút chân không.	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước sạch	m ³	0,12
		<i>Nhân công:</i>		
		- Cấp bậc thợ 4,0/7	Công	0,14
		<i>Máy thi công:</i>		
- Xe phun rửa áp lực 4m ³	Ca	0,041		
- Xe hút chân không 4m ³	Ca	0,041		
				1

TNT1.060 VỆ SINH GIẾNG CHUYÊN HƯỚNG BẰNG XE PHUN RỬA ÁP LỰC VÀ XE HÚT CHÂN KHÔNG

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị xe (bơm nước vào bình - bồn chứa, đổ nhiên liệu, kiểm tra xe).
- Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- Vệ sinh mặt bằng trên nắp giếng chuyên hướng.
- Mở nắp giếng chuyên hướng, chờ khí độc bay đi.
- Dùng vòi phun áp lực phun nước vào bên trong thành và đáy giếng để xúc rửa, vệ sinh cho đến khi sạch sẽ.
- Đậy nắp giếng khớp miệng giếng không bị kênh kê.
- Vệ sinh công trường, thu dọn rào chắn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- Ghi chép đầy đủ thông tin vào mẫu lệnh công việc.

Đơn vị tính: 1 giếng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT1.06	Vệ sinh giếng chuyên hướng bằng xe phun rửa áp lực và xe hút chân không.	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước sạch	m ³	0,18
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,078
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe phun rửa áp lực 4m ³	ca	0,029
		- Xe hút chân không 4m ³	ca	0,029
				1

TNT1.070 VỆ SINH GIẾNG HỘP NỔI BẰNG XE PHUN RỬA ÁP LỰC

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị xe (bơm nước vào bình - bồn chứa, đổ nhiên liệu, kiểm tra xe).
- Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- Vệ sinh mặt bằng trên nắp giếng hộp nổi.
- Mở nắp giếng hộp nổi, chờ khí độc bay đi.
- Dùng vòi phun áp lực phun nước vào bên trong thành và đáy giếng để xúc rửa, vệ sinh cho đến khi sạch sẽ.
- Đậy nắp giếng khớp miệng giếng không bị kênh kê.
- Vệ sinh công trường, thu dọn rào chắn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- Ghi chép đầy đủ thông tin vào mẫu lệnh công việc.

Đơn vị tính: 1 giếng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT1.07	Vệ sinh giếng hộp nổi bằng xe phun rửa áp lực	<i>Vật liệu:</i> - Nước sạch	m ³	0,12
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,07
		<i>Máy thi công:</i> - Xe phun rửa áp lực 4m ³	ca	0,028
				1

TNT1.080 VỆ SINH TUYẾN ỐNG BẰNG XE PHUN RỬA ÁP LỰC VÀ XE HÚT CHÂN KHÔNG

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị xe (bơm nước vào bình - bồn chứa, đổ nhiên liệu, kiểm tra xe).
- Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- Mở nắp giếng thăm, giếng kiểm tra, chờ khí độc bay đi.
- Trèo xuống giếng và dùng phao bịt một (01) đầu ống.
- Đưa vòi phun áp lực phun vào bên trong đường ống để đẩy toàn bộ cặn lắng ra ngoài giếng thăm, giếng kiểm tra.

- Dùng thiết bị hút của xe hút chân không để hút toàn bộ phần cặn lắng trong giếng thăm, giếng kiểm tra vào bồn chứa của xe và vận chuyển đến nhà máy xử lý chất thải phần nước trong bồn, còn lại phần cặn lắng, đất, đá phải vận chuyển đến bãi chôn lấp chất thải rắn để xử lý.

- Tháo phao bịt đầu ống và đẩy lại nắp giếng thăm - giếng kiểm tra.
- Vệ sinh công trường, tháo dỡ rào chắn, thu dọn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- Ghi chép đầy đủ thông tin vào mẫu lệnh công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Lượng bùn còn lại trong cống sau khi nạo vét $\leq 5\text{cm}$, mặt bằng thi công sạch sẽ.

Đơn vị tính: 50m đường ống

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Φ150 ÷ Φ300mm	Φ400 ÷ Φ700mm
TNT1.08	Vệ sinh tuyến đường ống bằng xe phun rửa áp lực và xe hút chân không.	<i>Vật liệu:</i>			
		- Nước sạch	m ³	1,50	2,51
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bạc thợ bình quân 4,0/7	công	0,12	0,12
		<i>Máy thi công:</i>			
		- Xe phun rửa áp lực 4m ³	ca	0,082	0,082
		- Xe hút chân không 4m ³	ca	0,082	0,082
				1	2

2. QUẢN LÝ VẬN HÀNH TRẠM BƠM C2A

TNT2.010 XẢ TRÀN KHẨN CẤP

Thành phần công việc:

- Theo dõi mực nước trong ngăn chứa thải, trong ống xả tràn và mực nước suối phải bảo đảm đủ điều kiện xả tràn khẩn cấp.

- Mở nắp hồ xả tràn.

- Dùng dụng cụ chuyên dùng mở van xả tràn, điều khiển nước thải thoát khỏi trạm bơm và xả trực tiếp ra suối.

- Trong trường hợp khẩn cấp cần thông báo để được hỗ trợ kịp thời.

Đơn vị tính: 1 lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT2.01	Xả tràn khẩn cấp	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,14
				1

TNT2.020 VỆ SINH LƯỚI CHẮN RÁC (LƯỚI LỌC HỒ VAN) ĐẦU VÀO

Thành phần công việc:

- Dùng cào và vớt vớt rác bám dính mặt trước lưới chắn rác (lưới lọc của hồ van) đầu vào.

- Các loại rác lấy ra từ lưới chắn rác (lưới lọc) và bầy cát phải đổ vào thùng có nắp đậy được đặt trong khu vực trạm bơm.

- Vệ sinh hồ van và lưới chắn rác bằng vòi nước sạch.

- Ghi lại dữ liệu đã thực hiện.

Đơn vị tính: 1 lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT2.02	Vệ sinh lưới chắn rác (lưới lọc) đầu vào	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,008
				1

TNT2.030 VỆ SINH HẦM BƠM

Thành phần công việc:

- Dùng cào và vớt vớt rác bên trong hầm bơm.

- Đổ rác vào thùng có nắp đậy được đặt trong khu vực trạm bơm.

- Ghi lại dữ liệu đã thực hiện.

Đơn vị tính: 1 lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT2.03	Vệ sinh hầm bơm	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,011
				1

TNT2.040 VỆ SINH MÁY BƠM CHÌM, ĐÁY HẦM BƠM

Thành phần công việc:

- Dùng 4 máy bơm chìm bơm cạn 1 phần hầm bơm (điều khiển thủ công).
- Dùng bàn chải, miếng cước lau chùi toàn bộ các bơm chìm và hệ thống phao bơm.
- Dùng cước cào gom đất, cát, bùn tích tụ dưới đáy hầm bơm lại một góc.
- Dùng nước sạch và chổi làm vệ sinh lại bơm chìm, tường, và đáy hầm bơm.
- Sử dụng xe hút chân không hút hết đất, cát, rác còn lại.
- Vận chuyển bùn - nước - rác đến Nhà máy xử lý nước thải và xả bùn vào đúng vị trí tại Nhà máy XLNT.

Đơn vị tính: 1 lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT2.04	Vệ sinh bơm chìm, đáy hầm bơm	<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4,0/7	công	0,60
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe hút chân không 4m ³	ca	0,186
				1

TNT2.050 VẬN HÀNH HỆ THỐNG BƠM CHÌM

Thành phần công việc:

- Kiểm soát lưu lượng nước thải từ các tuyến ống thoát thải đưa về trạm bơm, kiểm tra thể tích nước chứa trong hầm bơm.
- Thiết lập chế độ hoạt động của các máy bơm (tự động hoặc thủ công) tại tủ điều khiển.
- Có mặt thường xuyên trong quá trình bơm hoạt động.
- Ghi lại dữ liệu đã thực hiện.

Đơn vị tính: 1000 m³ nước thải

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNT2.05	Vận hành hệ thống bơm chìm	<i>Nhân công:</i> Cấp bậc thợ 4,0/7	Công	0,735
				1

3. QUẢN LÝ VẬN HÀNH NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI TNT3.010 ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC THẢI QUA MÁNG ĐO LƯU LƯỢNG

Thành phần công việc:

- Theo dõi lưu lượng nước trong máng đo lưu lượng tại công trình thu.
- Ghi chép số liệu trên thiết bị đo lưu lượng bằng thủ công và tính toán lưu lượng nước thải thực tế qua máng đo lưu lượng.
- Làm vệ sinh thiết bị và máng đo lưu lượng.
- Lập bảng báo cáo và lưu trữ số liệu đo lưu lượng.

Đơn vị tính: 1 lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT3.01	Đo lưu lượng nước thải qua máng đo lưu lượng	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4,0/7	công	0,005
				1

TNT3.020 XẢ CẶN TẠI CÔNG TRÌNH THU

Thành phần công việc:

- Kiểm tra mực nước trước van xả cặn.
- Dùng dụng cụ chuyên dùng mở van xả cặn, điều khiển nước thải thoát trực tiếp ra giếng xả cặn.
- Quan sát áp lực nước trong ống xả cặn đủ mạnh và bảo đảm cặn lắng đọng đã được ra giếng xả cặn, đóng van xả cặn.
- Vớt rác trong giếng đổ vào thùng đặt nơi quy định, vệ sinh thành giếng.

Đơn vị tính: 1 lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT3.021	Xả cặn tại công trình thu	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4,0/7	công	0,045
				1

TNT3.030 HÚT, VỆ SINH HỒ XẢ CẶN TẠI CÔNG TRÌNH THU

Thành phần công việc:

- Bật máy bơm chìm bơm nước trong hồ xả cặn lên đường ống thoát nước thải.
- Dùng xe hút chân không hút hết bùn, cát, rác tích tụ dưới đáy hồ.
- Dùng nước sạch phun rửa hồ xả cặn; trèo xuống đáy hồ, dùng dụng cụ thủ công cạy hết rác bịt ở ống chắn rác của máy bơm chìm trong hồ xả cặn.
- Xả nước từ xe hút chân không ra hầm tự hoại.

Đơn vị tính: 1 lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT3.03	Hút, vệ sinh hồ xả cặn tại công trình thu	<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,254
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Máy bơm 27m ³ /h	ca	0,053
		- Xe hút chân không 4m ³	ca	0,053
				1

TNT3.040 VỆ SINH THÁC LÀM THOÁNG

Thành phần công việc:

- Dùng cào và vớt vớt rác bám dính trong các bậc thác và đổ vào thùng có nắp đậy được đặt trong khu vực thác làm thoáng;
- Dùng vòi phun nước thổi tan bọt khí tích đọng trong thác làm thoáng
- Làm vệ sinh các bậc thác và xung quanh thác làm thoáng.

Đơn vị tính: 1 thác

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT3.04	Vệ sinh thác làm thoáng	<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,867
				1